

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số : 2039 /QĐ - TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 8867/TTr- BCT ngày 02 tháng 10 năm 2013 và Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2112/TTr-BTĐKT ngày 18 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 22 tập thể và 35 cá nhân thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Bộ Công Thương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Lề (Lb).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc



**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2039/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Ban quản lý Dự án Điện nông thôn miền Trung, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
2. Truyền tải điện miền Đông 1, Công ty Truyền tải điện 4, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
3. Ban Quan hệ quốc tế, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
4. Ban Khoa học công nghệ và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
5. Ban Pháp chế, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
6. Ban Thị trường điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
7. Ban Kinh doanh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
8. Ban Tài chính kế toán, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
9. Ban Quản lý xây dựng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
10. Ban Thanh tra Bảo vệ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
11. Công ty Điện lực Bắc Giang, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
12. Phòng Tổ chức lao động, Công ty Điện lực Bắc Giang, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
13. Phòng Kỹ thuật, Công ty Điện lực Bắc Giang, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
14. Phòng Kỹ thuật an toàn - Bảo hộ lao động, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Hải Phòng, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
15. Trạm 110kV An Lạc, Xí nghiệp quản lý lưới điện Cao thế, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Hải Phòng, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
16. Phân xưởng Cơ nhiệt, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

17. Phòng Tài chính kế toán, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
18. Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
19. Phân xưởng Điện, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
20. Phân xưởng Máy, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
21. Phòng Tổ chức lao động, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
22. Đội khảo sát địa hình 1, Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng điện, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2010 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

23. Ông Mai Quốc Hội, Trưởng ban Tài chính kế toán, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
24. Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh, Phó Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
25. Bà Lương Thị Ân, Phó Trưởng ban Quan hệ quốc tế, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
26. Bà Lê Thị Ngọc Quỳnh, Phó Trưởng ban Khoa học công nghệ và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
27. Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
28. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Chuyên viên chính Phòng Hành chính, Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
29. Ông Nguyễn Hữu Thuý, Phó giám đốc Công ty Điện lực Bắc Giang, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
30. Ông Đỗ Công Tài, Phó giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
31. Ông Tào Văn Hợp, Phó giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

32. Ông Lê Mỹ Việt, Phó giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
33. Ông Vũ Đức Hoan, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Hải Phòng, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
34. Ông Thái Văn Thắng, Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
35. Ông Nguyễn Văn Thiện, Công nhân Xí nghiệp Điện cơ, Công ty Điện lực Đắk Lắk, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
36. Ông Nguyễn Loãn, Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
37. Bà Nguyễn Thị Kim Vy, Kế toán trưởng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
38. Ông Phùng Văn Sinh, Phó Tổng giám đốc, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
39. Ông Nguyễn Huy Hữu, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng Cơ nhiệt, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty Phát điện 1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
40. Ông Nguyễn Văn Minh, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
41. Ông Nguyễn Khắc Thục, Phó giám đốc Công ty thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn điện lực Việt Nam;
42. Ông Phạm Thế Dung, Quản đốc Phân xưởng Máy, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
43. Ông Đoàn Anh Nam, Quản đốc Phân xưởng Điện, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn điện lực Việt Nam;
44. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Quản đốc Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
45. Ông Đỗ Chí Bích, Quản đốc Phân xưởng Thủy lực, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

46. Ông Nguyễn Văn Thoại, Phó đốc công Phân xưởng Tự động, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
47. Ông Lê Xuân Vinh, Đốc công trưởng Phân Xưởng Máy, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
48. Ông Phạm Văn Vương, Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Thủy điện Hoà Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
49. Ông Phùng Huy Ngọc, Tổ trưởng kho Phòng Vật tư, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tập đoàn điện lực Việt Nam;
50. Ông Dương Thủy Đức, Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
51. Ông Lê Hải Sơn, Phó Trưởng ban Quản lý Dự án Nhiệt Điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
52. Ông Trương Quang Minh, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3, Tập đoàn Điện Lực Việt Nam;
53. Bà Nguyễn Thị Anh Thư, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và Quản lý chất lượng, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
54. Ông Trần Văn Trung, Phó giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng điện, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
55. Ông Trang Cao Tuyên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Chi nhánh công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3, Xí nghiệp khảo sát và xây dựng điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
56. Ông Nguyễn Ngọc Trung, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư, Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát và xây dựng điện, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
57. Ông Nguyễn Ngọc Khanh, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng điện, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.